

TCVN

TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

TCVN 6579:2010

ISO 3780:2009

Xuất bản lần 2

**PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ –
MÃ NHẬN DẠNG QUỐC TẾ NHÀ SẢN XUẤT (WMI)**

Road vehicles –

World manufacturer identifier (WMI) code

HÀ NỘI – 2010

Lời nói đầu

TCVN 6579:2010 thay thế TCVN 6579:2000.

TCVN 6579:2010 hoàn toàn tương đương với ISO 3780:2009.

TCVN 6579:2010 do Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia TCVN/TC 22 *Phương tiện giao thông đường bộ* biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đề nghị, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

Lời giới thiệu

Việc phân chia mã nhận dạng quốc tế nhà sản xuất (WMI) lần đầu tiên cho các nước đã được thiết lập hơn 25 năm trước và nhiều việc đã xảy ra từ lần ban hành trước của Tiêu chuẩn này vào năm 1983:

- Một số nước không còn tồn tại nữa;
- Công nghiệp ô tô trong một số nước (ví dụ Trung Quốc) đã phát triển tới một mức độ mà các nước liên quan đang nhanh chóng sử dụng hết các vị trí mã WMI ban đầu;
- Trong các nước khác, nhiều mã WMI được phân chia đầu tiên, nhưng sự chỉ định này đã không được sử dụng do thiếu một nền công nghiệp ô tô chủ chốt trong nước được xét.

Để giải quyết vấn đề trước khi đi đến mức độ trở lên nghiêm trọng, tổ chức quốc tế về duy trì các mã WMI, Hội Kỹ sư ô tô (SAE), cùng với ban chấp hành SAE VIN/WMI đã cập nhật và điều chỉnh ma trận mã WMI. Phụ lục A có sự phân chia mã WMI quốc tế đã được sửa đổi lại.

Trong khi đang sửa đổi Tiêu chuẩn quốc tế này, những sửa đổi đáng kể sau đây cũng được thực hiện đối với phiên bản trước:

- Các điều riêng biệt 'phạm vi' và 'lĩnh vực áp dụng' được kết hợp vào một Điều 1, và do đó các điều tiếp theo được đánh số lại;
- Thuật ngữ và định nghĩa trong Điều 3 đã được đồng bộ hơn và được sửa đổi phù hợp với tính hiện đại hiện nay;
- Nội dung của 4.3 đã được sửa đổi để giảm sự rủi ro của việc hiểu khác nhau.

Phương tiện giao thông đường bộ – Mã nhận dạng quốc tế nhà sản xuất (WMI)

Road vehicles – World manufacturer identifier (WMI) code

1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này quy định nội dung và cấu trúc của mã nhận dạng để nhận biết nhà sản xuất phương tiện giao thông đường bộ trên toàn thế giới. Mã nhận dạng quốc tế nhà sản xuất (WMI) này là phần thứ nhất của số nhận dạng phương tiện (VIN) được quy định trong TCVN 6578:2008 (ISO 3779).

Tiêu chuẩn này áp dụng cho các loại ô tô, rơ moóc và sơ mi rơ moóc, mô tô và xe gắn máy như đã định nghĩa trong TCVN 6211:2003 (ISO 3833).

2 Tài liệu viện dẫn

Các tài liệu viện dẫn sau rất cần thiết cho việc áp dụng tiêu chuẩn này. Đối với các tài liệu viện dẫn ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản được nêu. Đối với các tài liệu viện dẫn không ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản mới nhất, bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung (nếu có).

TCVN 6578:2008 (ISO 3779), *Phương tiện giao thông đường bộ – Số nhận dạng phương tiện (VIN) – Nội dung và cấu trúc.*

3 Thuật ngữ và định nghĩa

Tiêu chuẩn này áp dụng các thuật ngữ và định nghĩa trong TCVN 6578:2008 (ISO 3779) và các thuật ngữ và định nghĩa sau.

3.1

Mã nhận dạng quốc tế nhà sản xuất, WMI (world manufacturer identifier-WMI)

Phần thứ nhất của số nhận dạng phương tiện (VIN) để định rõ nhà sản xuất phương tiện và được cấp cho một nhà sản xuất phương tiện để nhận biết được nhà sản xuất đó.

CHÚ THÍCH: Khi được sử dụng cùng với các phần còn lại của VIN, WMI đảm bảo tính duy nhất của VIN đối với tất cả các phương tiện đã được sản xuất trên thế giới trong khoảng thời gian 30 năm.

3.2

Tổ chức quốc gia (national organization)

Tổ chức được chỉ định bởi mỗi cơ quan thành viên ISO của quốc gia, và hoạt động nhân danh cơ quan quốc tế chịu trách nhiệm về việc duy trì các mã WMI và việc cấp các mã đó.

4 Đặc trưng chung

4.1 Mã WMI bao gồm ba ký tự.

Chỉ được dùng các chữ số Ả rập và chữ cái La tinh sau để dùng trong VIN và được hạn chế theo các số và chữ sau:

1	2	3	4	5	6	7	8	9	0													
A	B	C	D	E	F	G	H	J	K	L	M	N	P	R	S	T	U	V	W	X	Y	Z

(Các chữ I, O và Q không được dùng).

4.2 Các mã WMI được cấp phải được duy trì và kiểm tra bởi cơ quan quốc tế được quy định trong Phụ lục A hoạt động dưới sự ủy quyền của ISO.

4.3 Mỗi nhà sản xuất phương tiện được cấp một hoặc nhiều mã WMI, như đã được quy định trong TCVN 6578:2008 (ISO 3779), bởi tổ chức quốc gia của nước trong đó có các trụ sở chính của nhà sản xuất phương tiện. Nhà sản xuất này có thể giao trách nhiệm sản xuất các phương tiện cho một công ty con.

4.4 Một mã WMI đã được cấp cho một nhà sản xuất sẽ không được cấp cho một nhà sản xuất khác ít nhất là 30 năm nữa sau năm cuối cùng mà mã WMI đó được sử dụng.

5 Đặc trưng riêng

5.1 Vị trí thứ nhất

Vị trí thứ nhất trong WMI phải là một ký tự số hoặc ký tự chữ cái chỉ định một vùng địa lý. Một vùng địa lý có thể được cấp bởi nhiều ký tự trên cơ sở các nhu cầu được dự báo trước.

Sự phân chia ký tự thứ nhất trên toàn cầu được quy định trong Phụ lục A.

5.2 Vị trí thứ hai

Vị trí thứ hai trong WMI phải là một ký tự số hoặc ký tự chữ cái chỉ định một nước ở trong một vùng địa lý riêng. Một nước có thể được cấp bởi nhiều ký tự trên cơ sở các nhu cầu được dự báo trước. Phải sử dụng tổ hợp của ký tự thứ nhất và thứ hai để đảm bảo sự nhận dạng một nước là duy nhất.

Sự phân chia ký tự thứ hai trên toàn cầu được quy định trong Phụ lục A.

5.3 Việc cấp mã cho vị trí thứ nhất và vị trí thứ hai

Cơ quan quốc tế có thẩm quyền sẽ cấp cho mỗi nước một hay nhiều tổ hợp của vị trí thứ nhất và vị trí thứ hai theo Phụ lục A.

5.4 Vị trí thứ ba

5.4.1 Vị trí thứ ba trong WMI phải là một ký tự số hoặc ký tự chữ cái, tổ chức quốc gia sẽ cấp ký tự thứ ba cho một nhà sản xuất riêng. Phải sử dụng tổ hợp ký tự thứ nhất, thứ hai và thứ ba để đảm bảo sự nhận dạng mỗi nhà sản xuất là duy nhất.

CHÚ THÍCH: Một nhà sản xuất có thể được cấp bởi tổ hợp của nhiều ký tự (tức là nhiều hơn một mã WMI) trên cơ sở các nhu cầu được dự báo trước.

5.4.2 Tổ chức quốc gia phải sử dụng số "9" ở vị trí thứ ba để cho phép nhận dạng các nhà sản xuất dưới 500 phương tiện mỗi năm. Trong các trường hợp như vậy, các ký tự thứ ba, thứ tư và thứ năm của phần chỉ thị xe (VIS) phải được tổ chức quốc gia cấp và phải nhận dạng nhà sản xuất riêng biệt đó.

Phụ lục A

(quy định)

Quản lý mã WMI

Cơ quan quốc tế có trách nhiệm duy trì các mã WMI theo tiêu chuẩn quốc tế tương đương tiêu chuẩn này là Hội các kỹ sư ô tô (SAE).

Bảng A.1 quy định sự phân chia toàn cầu ký tự thứ nhất và thứ hai của WMI.

CHÚ THÍCH: Thông tin về việc áp dụng các mã WMI mới có thể có được từ cơ quan điều phối mã WMI tại địa chỉ sau đây:

Society of Automotive Engineers, Inc. (SAE),
400 Commonwealth Drive,
Warrendale, PA 15096 – 0001,
USA

Phone: + 1 724.772.8511

Fax: + 1 724.776.3087

Email: wmi@sae.org

URL: <http://www.sae.org/standardsdev/groundvehicle/vin.htm>

Thông tin thêm liên quan đến các mã WMI hiện nay có thể có được từ trang web ULR sau đây:

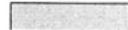
<http://www.nhtsa.dot.gov/cars/rules/manufacture/>

Bảng A.1 - Phân chia mã WMI toàn cầu

Vùng địa lý	thứ nhất mã	Vị trí thứ hai mã WMI																				1	2	3	4	5	6	7	8	9	0
		A	B	C	D	E	F	G	H	J	K	L	M	N	P	R	S	T	U	V	W	X	Y	Z							
Africa (châu Phi)	A	South Africa (Nam Phi)								Ivory coast (bờ biển Ngà)		Lesotho		Botswana	Namibia			Madagascar		Mauritius	Tunisia (Tuy nidi)		Cyprus (Sip)		Zimbabwe (Zimbabwe)						
	B	Angola				Kenya																			Libya (Libi)						
	C	Egypt (Ai cập)				Marocco (Ma rốc)					Zambia																				
	D																														
Mã dự phòng (Spare codes)	E																														
	F																														
	G																														
	H																														
Asia (châu Á)	J	Japan (Nhật Bản)																													
	K																														
	L	Israel																													
	M	S.Korrea (Hàn Quốc)				Jordan (Gioocdani)				China (Trung Quốc)																					
	N	India (Ấn độ)				Indonesia				Thailand				Turkey (Thổ Nhĩ Kỳ)				Uzbekistan				Azerbaijan				Armenia					
	P	Philippines				Singapore				Malaysia				Bangladesh				Saudi Arabia													
	R	United Arab Emirates																													
	S	United Kingdom (vương quốc liên hiệp Anh)								Germany (Đức)								Poland (Ba Lan)				Latvia									
Europe (châu Âu)	T	Switzerland (Thụy Sĩ)								Czech Republic (Sec)				Hungary				Portugal (Bồ Đào Nha)				Serbia & Montenegro									

	U	Spain (Tây ban nha)					Denmark (Đan Mạch)		Ireland (Ailen)			Romania (Rumani)				Macedon ia			Slovakia	Bosnia & Herzigor vina
	V	Austria (Áo)	France (Pháp)		Spain (Tây ban nha)										Croatia		Estonia			
	W Germany (Đức)																			
	X	Bulgaria		Greece (Hy lạp)		Netherland (Hà Lan)						Russia (Nga)		Luxembourg		Russia (Nga)				
	Y	Belgium (Bỉ)	Finland (Phần Lan)				Sweden (Thụy Điển)					Norway (Na uy)			Belarus	Ukraine				
	Z	Italy (Ý)										Slovenia			Lithuania					
North America (Bắc Mỹ)	1	United States (Mỹ)																		
	2	Canada																		
	3	Mexico (Mehico)																Perto Rico		
	4	United States (Mỹ)																		
	5	United States (Mỹ)																		
Ocean (châu đại dương)	6	Australia (Úc)										Newzealand (New zì lân)								
Mã dự phòng (Spare codes)	7																			
South America (Nam Mỹ)	8	Argentina	Chile		Ecuador		Peru			Venezuela										
	9	Brazil	Colombia				Uruguay										Brazil			
Mã dự phòng (Spare codes)	0																			

CHÚ DÃN:

 Có trong vùng

 Mới có; không vùng nào quy định

Thư mục tài liệu tham khảo

- [1] TCVN 6211:2003 (ISO 3833), *Phương tiện giao thông đường bộ – Kiểu – Thuật ngữ và định nghĩa*.
-